BỆNH VIỆN BẠCH MAI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ BẠCH MAI

KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2020 -2021

HỌC KỲ	HỌC KỲ I																									HỌC KỲ II																																
Tháng	8		9				10					11				12					1					2			3					4				5				6					7				8				9			
Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	1	2	3	4	5	6
Từ ngày	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19	26	2	9	16	23	30	7	14	21	28	4	11	18	25	1	8	15	22	1	8	15	22	29	5	12	19	26	3	10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19	26	2	9	16	23	30	6	13	20
Đến ngày	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3	10	17	24	31	7	14	21	28	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22	29	5	12	19	26

CĐ Đ DK8	Sáng / Chiều		Tuần SH đầu	Ngoại ngữ; Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng; Tin học; Mô đun1; Mô đun 2; Mô đun3; Pháp luật và tổ chức Y tế					NGHỈ TẾT NGUYÊN ĐÁN 2021	Ngoại ngữ; Pháp luật và tổ chức Y tế; GDTC; GDQP; Mô đun 4; Mô đun 5; Mô đun 6; Mô đun 19					NGHỈ HÈ	NĂM HỌC MỚI 2021 - 2022	
KTV K7	Sáng / Chiều			Chính trị ; Giáo dục thể chất ; Giáo dục quốc phòng ; Pháp luật và TCYT; Ngoại ngữ ; Hóa học - Lý sinh - SHDT; Giải phẫu và Sinh lý; Vi ký sinh						Tin học; Hóa sinh; Sinh lý bệnh - Dược lý; Điều dưỡng cơ bản -CCBĐ; Dinh dưỡng - VSATTP-Dịch tễ - SK VSMT							
CĐ ĐDK7A	Sáng	1	Tiếng Anh- Mô đun 19- Mô đun 5- Mô đun 6- Mô đun 7- Mô đun 11				Hô hấp	YHCT		YHCT	Dị ứng	Mô đun 17, Mô đun 13, Mô đun 14, Mô đun 22					
		2					CXK	Huyết học		Huyết học	YHCT						
		3					Thận	Hô hấp		Hô hấp	PHCN						
		4					Ngoại CT	Dị ứng		Dị ứng	Hô hấp						
	Chiều	1					Mô đun 7, Mô đun 11, Mô đun 17, Mô đun 13, Mô đun 14			Mô đun 17, Mô đun 13, Mô đun 14, Mô đun 22		Tiêu hóa	CXK/Thận	Ung bướu			
		2										Hô hấp	PHCN	Thần kinh			
		3										Tim mạch	Thần kinh	Tâm thần/Nội tiết			
		4										CXK/Thận	Tâm thần/Nội tiết	PHCN			
CĐ ĐDK7B	Sáng	1					Ngoại TK/Ngoại TH	Nội tiết		Nội tiết	Tâm thần	Mô đun 17, Mô đun 13, Mô đun 14, Mô đun 22					
		2					Ung bướu	Tâm thần		Tâm thần	Nội tiết						
		3					Thần kinh	Ngoại TH		Ngoại TH	Tiêu hóa						
		4					Ngoại TH	Tiêu hóa		Tiêu hóa	Hô hấp						
	Chiều	1					Mô đun 7, Mô đun 11, Mô đun 17, Mô đun 13, Mô đun 14			Mô đun 17, Mô đun 13, Mô đun 14, Mô đun 22		Thần kinh	Tiêu hóa	Ngoại PTLN/ PTTK			
		2										PHCN	Tim mạch	Ngoại TH			
		3										Ung bướu	Hô hấp	Ngoại CT			
		4										Nội tiết/Tâm thần	Ung bướu	GMHS/ HS ngoại			
CĐ ĐDK7C	Sáng	1					YHCT	Ung bướu		Ung bướu	Thần kinh	Mô đun 17, Mô đun 13, Mô đun 14, Mô đun 22					
		2					PHCN	CXK		CXK	Ung bướu						
		3					Tâm thần	PHCN		PHCN	Ngoại CT						
		4					Tiêu hóa	Thần kinh		Thần kinh	PTLN/PTTK						
	Chiều	1					Mô đun 7, Mô đun 11, Mô đun 17, Mô đun 13, Mô đun 14			Mô đun 17, Mô đun 13, Mô đun 14, Mô đun 22		Ngoại TH	Ngoại CT	Tim mạch			
		2										GMHS/ HS ngoại	Ngoại TH	Hô hấp			
		3										PTLN/ PTTK	GMHS/ HS ngoại	Tiêu hóa			
		4										Ngoại CT	PTTK/PTLN	CXK/Thận			
CĐ ĐDK7D	Sáng	1					Mô đun 7, Mô đun 11, Mô đun 17, Mô đun 13, Mô đun 14			Mô đun 17, Mô đun 13, Mô đun 14, Mô đun 22		Hô hấp	Nội tiết	Tiêu hóa			
		2										Dị ứng	CXK	PHCN			
		3										PHCN	Thần kinh	Nội tiết			
		4										Huyết học	Ung bướu	Hô hấp			
	Chiều	1					Tim mạch	Ngoại TH		Ngoại TH	PHCN	Mô đun 17, Mô đun 13, Mô đun 14, Mô đun 22					
		2					Ngoại TH	Hô hấp		Hô hấp	Tiêu hóa						
		3					Ngoại CTCH/ PTLN	Tim mạch		Tim mạch	Hô hấp						
		4					Thần kinh	Tiêu hóa		Tiêu hóa	Tim mạch						
CĐ ĐDK7E	Sáng	1					Mô đun 7, Mô đun 11, Mô đun 17, Mô đun 13, Mô đun 14			Mô đun 17, Mô đun 13, Mô đun 14, Mô đun 22		Hô hấp	Thận	Thần kinh			
		2										Ung bướu	Hô hấp	YHCT			
		3										Tâm thần	Hô hấp	Tim mạch			
		4										Thần kinh	Dị ứng	Hô hấp			
	Chiều	1					Nội tiết/ Tâm thần	GMHS/ HS ngo		GMHS/ HS ngo	Ngoại TH/ Ngoại CTCH CS	Mô đun 17, Mô đun 13, Mô đun 14, Mô đun 22					
		2					Tiêu hóa	goại PTLN/ PT		goại PTLN/ PT	GMHS/ HS ngoại						
		3					GMHS/ HS ngoại	TH/ Ngoại CT		TH/ Ngoại CT	Ngoại PTLN/ PTTK						
		4					Thận/CXK	Ung bướu		Ung bướu	Nội tiết/Tâm thần						
CĐ ĐDK7G	Sáng	1					Mô đun 7, Mô đun 11, Mô đun 17, Mô đun 13, Mô đun 14			Mô đun 17, Mô đun 13, Mô đun 14, Mô đun 22		YHCT	PHCN	Ngoại TK			
		2										Nội tiết	Ngoại TH	Ngoại CTCH			
		3										Ngoại TH	Sản	Nhi			
		4										Thận	YHCT	Dị ứng			
	Chiều	1					Hô hấp	Thận/CXK		Thận/CXK	Ngoại TH	Mô đun 17, Mô đun 13, Mô đun 14, Mô đun 22					
		2					PTTK	Thần kinh		Thần kinh	Ung bướu						
		3					Ung bướu	PHCN		PHCN	Thận/CXK						
		4					PHCN	Nội tiết/Tâm		Nội tiết/Tâm	Thần kinh						
CĐXN K6	Sáng / Chiều		Ngoại ngữ; BH Nội nhi; BH Ngoại sản; DTH-SKMT-DD-VSATTP;		Sáng: TTBV Nội - Ngoại: Nội tiết; Thận tiết niệu; Hô hấp; Ngoại Tổng hợp; Ngoại CTCHCS		Hóa phân tích; GPB; Hóa sinh 1,2; Huyết học 1,2; Vi - ký sinh 1,2; KTXNCB			Hóa sinh 3; Huyết học 3; Vi ký sinh trùng 3							
CĐHA K6	Sáng						Cơ sở vật lý HA; KT XQ thông thường; KTXQ đặc biệt; KT buồng tối; GPX quang			Thực hành Tiền lâm sàng							
	Chiều									Chẩn đoán hình ảnh X quang; Bảo dưỡng máy X quang; KT Siêu âm, KT chụp CL vi tính; KT chụp cộng hưởng từ							
CĐPHCN K6	Sáng				Chiều: Lý thuyết tại Giảng đường		GPCNVĐ; Sinh cơ học; Lượng giá CNVĐ; VĐ trị liệu; Các PT điều trị bằng vật lý			Thực hành Tiền lâm sàng							
	Chiều									Ngôn ngữ trị liệu; Hoạt động trị liệu; VLTL - PHCN các bệnh lý Hệ thần kinh - cơ; PHCN Nội khoa; PHCN Ngoại khoa; PHCN Nhi khoa							
CĐXN K5	Sáng		TTBV Hóa sinh 1; TTBV Vi ký sinh 1; TTBV Huyết học 1; TTBV Giải phẫu bệnh							TTBV Hóa sinh 2; TTBV Vi ký sinh 2; TTBV Huyết học 2					TTTN (Hóa sinh; Vi sinh; Huyết học)	ÔN THI TỐT NGHIỆP	THI TỐT NGHIỆP
	Chiều		Độc chất học lâm sàng; Quản lý khoa Xét nghiệm; Nghiên cứu khoa học														
CĐHA K5	Sáng		TTBV 1			TTBV 2				TTBV 2	TTBV 3				TTTN		
	Chiều		Y học hạt nhân và xạ trị; Nghiên cứu khoa học														
CĐPHCN K5	Sáng		TTBV 1			TTBV 2				TTBV 2	TTBV 3				TTTN		
	Chiều		Quản lý khoa PHCN ; Y học dân tộc và dưỡng sinh; Nghiên cứu khoa học														
CĐĐD K6A	SÁNG	1	Hô hấp/ Tiêu hóa	Nhi	Tim mạch	Truyền nhiễm	GMHS/HS Ngoại	Tâm thần		Tâm thần	Thận TN	Hồi sức tích cực	Huyết học	Thần kinh	CXK/ Nội tiết		
		2	Sản	Hô hấp/ Tiêu hóa	Nhi	Tim mạch	Hồi sức tích cực	Thần kinh		Thần kinh	Huyết học	Cấp cứu/ Chống độc	Tâm thần	Ngoại TH/PTLN	Truyền nhiễm/YHCT		
		3	Tim mạch	Sản	Hô hấp/ Tiêu hóa	Ung bướu	Nội tiết	MHS/HS Ngo		GMHS/HS Ngo	Hồi sức tích cực	Ngoại TH	Thần kinh	Huyết học	Ngoại TK/PTLN		
		4	Nhi	Tim mạch	Sản	Tâm thần/ PTLN	PTLN/ Ngoại TH	Hồi sức tích		Hồi sức tích	Thần kinh	Ngoại TK	Tiêu hóa	Cơ xương khớp	Sản		
	Chiều		Mô đun 13; Mô đun 14; Mô đun 23; Mô đun 20; Mô đun 21; Mô đun 24							Mô đun 20; Mô đun 21							
CĐĐD K6B	SÁNG	1	Thận/ Nội tiết	CXK/PHCN	Thần kinh	Sản	Dị ứng	Ngoại CT		Ngoại CT	Nhi	GMHS/HS Ngoại	Hồi sức tích cực	Tâm thần	Ngoại tổng hợp		
		2	CXK/PHCN	Thần kinh	Thận/ Nội tiết	Nhi	Sản	TLN/ Ngoại T		TLN/ Ngoại T	GMHS/HS Ngoại	Tim mạch	Ung bướu	Hồi sức tích cực	Tiêu hóa/ Tâm thần		
		3	Thần kinh	Ung bướu	CXK/PHCN	Thận/ Nội tiết	Nhi	Sản		Sản	Ngoại TH	Tiêu hóa	Cấp cứu/ Chống độc	Truyền nhiễm	CTCH/ HSTC		
		4	Truyền nhiễm	Thận/ Nội tiết	Cấp cứu/ Chống độc	HSTC/YHCT	Thần kinh	Nhi		Nhi	Sản	Ngoại CT	Tim mạch	Ngoại TH	GMGS/ HS Ngoại		
	Chiều		Mô đun 13; Mô đun 14; Mô đun 23; Mô đun 20; Mô đun 21; Mô đun 24							Mô đun 20; Mô đun 21							
CĐĐD K6C	SÁNG	1	Ngoại TH	GMHS/ HS Ngoại	PTLN/Tâm thần	PTTK/CTCH	Huyết học	Hô hấp		Hô hấp	Cấp cứu/ Chống độc	Nhi	Truyền nhiễm	Sản	Tim mạch		
		2	PTTK/CTCH	Ngoại TH	GMHS/ HS Ngoại	Hô hấp/ Tiêu hóa	Tim mạch	Truyền nhiễm		Truyền nhiễm	Cơ xương khớp	Nhi	Sản	Cấp cứu/ Chống độc	Huyết học/ Dị ứng		
		3	PTLN/ Tâm thần	PTTK/CTCH	Ngoại TH	GMHS/ HS Ngoại	Cấp cứu/ Chống độc	Tim mạch		Tim mạch	Truyền nhiễm	Sản	Nhi	Ung bướu	Thận TN/ PHCN		
		4	GMHS/ HS Ngoại	PTLN/ Tâm thần	PTTK/CTCH	Ngoại TH	Hô hấp	Cấp cứu/		Cấp cứu/	Tim mạch	Truyền nhiễm	Nhi	Sản	Ung bướu		
	Chiều		Mô đun 13; Mô đun 14; Mô đun 23; Mô đun 20; Mô đun 21; Mô đun 24							Mô đun 20; Mô đun 21							
CĐĐD K6D	SÁNG	1	HSTC/YHCT	Truyền nhiễm	Huyết học/ Dị ứng	Cấp cứu/ Chống độc	Sản	Nhi		Nhi	Tâm thần	Cơ xương khớp	Ngoại TK	GMHS/HS Ngoại	Hô hấp		
		2	Cấp cứu/ Chống độc	HSTC/YHCT	Ung bướu	Huyết học/ Dị ứng	Truyền nhiễm	Sản		Sản	Nhi	PTLN/ Ngoại TK	GMHS/HS Ngoại	Thận TN	Thần kinh		
		3	Huyết học/ Dị ứng	Cấp cứu/ Chống độc	Truyền nhiễm	CXK/PHCN	Nhi	ẫu thuật thần k		ẫu thuật thần k	Sản	Thần kinh	Ngoại CT	Ung bướu	Nhi		
		4	Ung bướu	Huyết học/ Dị ứng	HSTC/YHCT	Thần kinh	Phẫu thuật thần kinh	Thận TN		Thận TN	Truyền nhiễm	Sản	PTLN/HSTC	Nhi	Cấp cứu/ Chống độc		
	Chiều		Mô đun 13; Mô đun 14; Mô đun 23; Mô đun 20; Mô đun 21; Mô đun 24							Mô đun 20; Mô đun 21							
CĐ LTĐDK4	T7;CN	1				Ngoại TH; HSTC; Sản	Thần kinh; Nhi	Hô Hấp			PTTK	ÔN THI TỐT NGHIỆP	THI TỐT NGHIỆP		RA TRƯỜNG		
		2				Sản; Ngoại TH; HSTC	Nhi; Hô Hấp	Thần kinh			Thận						
		3				HSTC; Sản; Ngoại TH	Hô Hấp; Thần kinh	Nhi			Tiêu hóa						
	17h T2-6		**Lý thuyết chuyên môn**														
CĐ LTXNYHK4	T7;CN					TTBV Hóa sinh; Huyết học; Vi ký sinh					TTTN						
	17h T2-6		**Lý thuyết chuyên môn**														
CĐ LTĐDK5; CĐ LTKTYH K5			**Lý thuyết cơ sở ngành và chuyên môn**							**Lý thuyết cơ sở ngành và chuyên môn**							

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
BSCK II. Trương Thị Thu Hương